TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ THUẬN AN** TỈNH BÌNH DƯƠNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 277/2018/HS-ST
Ngày: 26-11-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ THUẬN AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Phạm Thị Bạch Tuyết

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Dương Thị Bạn

Bà Nguyễn Thị Kim Thu

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Cảnh Khang, Thư ký Toà án nhân dân thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thuận An tỉnh Bình Dương tham gia phiên toà: Ông Lê Ngọc Ấn - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 281/2018/TLST-HS ngày 09 tháng 11 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 292/2018/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 11 năm 2018 đối với các bị cáo:

Ng T V, sinh năm 1994 tại An Giang; nơi cư trú: Tổ 7, Khóm Vĩnh Tây 2, phường N, thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ng Ph H, sinh năm 1974 và bà Đ Ng S, sinh năm 1975; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 21 tháng 4 năm 2018 đến nay, có mặt.

Tr V Ng, sinh năm 1996 tại Hậu Giang; nơi cư trú: Ấp 6, xã V, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Tr V Kh, sinh năm 1968 và bà Tr Th Th H, sinh năm 1972; tiền án: Ngày 29 tháng 3 năm 2017, bị Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một xử phạt 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Tổng hợp hình phạt 01 năm tù về tội Trộm cắp tài sản theo Bản án hình sự sơ thẩm số 06/2017/HSST ngày 12 tháng 01 năm 2017 của Tòa án nhân dân thị xã Thuận An. Buộc bị cáo Ng phải chấp hành hình phạt chung của 02 bản án là 01 năm 09 tháng tù. Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 29

tháng 01 năm 2018; tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 21 tháng 4 năm 2018 đến nay, có mặt.

- *Bị hại:* Tr Th Ng, sinh năm 1993; địa chỉ: Xóm 4, xã D, huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An, vắng mặt.

Bà T K O, sinh ngày 04 tháng 7 năm 2001; địa chỉ: Ấp Thới Hiệp, xã Đ, huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ, vắng mặt.

Người đại diện hợp pháp của bà O: Ông Ng Th H; địa chỉ: Ấp Thới Hiệp, xã Đ, huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ, vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Ông Ng V Th, sinh năm 1964; địa chỉ: Ấp 8, xã Nh, huyện Bến Lức, tỉnh Long An, vắng mặt.

Ông Tr V Kh, sinh năm 1968; địa chỉ: Ấp 6, xã V, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang, có mặt.

- *Những người tham gia tố tụng khác:*

Người làm chứng:

Bà Ng Th Nh Ý, sinh ngày 24/4/2002; địa chỉ: Ấp Trần Tác Chiến, xã B, huyện G, tỉnh Kiên Giang, vắng mặt.

Ông V V S, sinh năm 1987; địa chỉ: Ấp Chung, xã T, huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp, vắng mặt.

Ông Th M H, sinh năm 1982; địa chỉ: A12/28, Khu phố B, phường Thuận Giao, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 18 giờ 00 phút ngày 21 tháng 4 năm 2018 Ng T V rủ Tr V Ng đi cướp tài sản bán lấy tiền tiêu xài, thì được Ng đồng ý. Để thực hiện ý định, Ng giao xe mô tô kiểu dáng Dream, Biển số 62H5-0323 cho V điều khiển xe từ phường Bình Chuẩn đến khu dân cư Thuận Giao thuộc Khu phố Bình Thuận 2, phường Thuận Giao, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương thì phát hiện bà Tr Th Ng đang điều khiển xe đạp lưu thông cùng chiều, trong túi quần phía sau bên phải của bà Ng có để 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO model A39 màu hồng nhô ra. V điều khiển xe mô tô áp sát bên phải xe đạp để Ng ngồi phía sau dùng tay trái giật lấy điện thoại của bà Ng rồi nhanh chóng điều khiển xe chạy thoát. V tiếp tục điều khiển xe mô tô Biển số 62H5-0323 chở Ng trong khu dân cư Thuận Giao để tìm tài sản cướp giật. Đến khoảng 20 giờ 00 phút cùng ngày, cả hai phát hiện bà T K O đang điều khiển xe đạp điện lưu thông cùng chiều chở theo bà Ng Th Nh Ý, trong túi quần phía sau bên phải của bà O có để 01 điện thoại di động hiệu OPPO model F1S màu hồng nhô ra, V điều khiển xe ép sát

bên phải xe đạp rồi dùng tay trái giật lấy điện thoại của bà O, sau đó điều khiển xe chạy được khoảng 5m thì va chạm với xe mô tô Biển số 66B1-131.77 do ông V V S điều khiển, V và Ng ngã xuống đường. Lúc này, bà O chạy tới truy hô thì được ông S và người dân bắt giữ V và Ng cùng tang vật là 01 xe mô tô kiểm dáng Dream, Biển số 62H5-0323; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO model A39 màu hồng; 01 điện thoại di động hiệu OPPO model F1S màu hồng.

Tại Kết luận định giá ngày 29 tháng 4 năm 2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thị xã Thuận An kết luận: 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO model A39 màu hồng trị giá 1.900.000 đồng; 01 điện thoại di động hiệu OPPO model F1S màu hồng trị giá 3.500.000 đồng. Tổng trị giá tài sản là 5.400.000 đồng.

Bản cáo trạng số 305/CT-VKS-TA ngày 08 tháng 11 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thuận An truy tố bị cáo Ng T V và Tr V Ng về tội "Cướp giật tài sản" theo điểm d khoản 2 Điều 171 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017

Tại phiên tòa: Bị cáo Ng T V và Tr V Ng khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên, không có ý kiến gì về nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thuận An truy tố.

Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Ng T V từ 03 năm 06 tháng đến 03 năm 09 tháng tù; áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Tr V Ng từ 03 năm 09 tháng đến 04 năm tù và đề nghị xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong các giai đoạn tố tụng từ khi khởi tố vụ án cho đến khi kết thúc việc truy tố, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, cán bộ điều tra, Kiểm sát viên đều thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Qúa trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, những người tham gia tố tụng khác không khiếu nại, tố cáo về các hành vi và quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi và quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án: Tại phiên tòa bị cáo Ng T V và Tr V Ng khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như sau: Vào khoảng 18 giờ 00 phút ngày 21 tháng 4 năm 2018, V điều khiển xe mô tô Dream, Biển số 62H5-0323 chở Ngàn

đến khu dân cư Thuận Giao thuộc Khu phố Bình Thuận 2, phường Thuận Giao, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương thì phát hiện bà Tr Th Ng đang điều khiển xe đạp lưu thông trên đường, V điều khiển xe áp sát để Ng ngồi phía sau giật 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO model A39 để trong túi quần của bà Ng rồi nhanh chóng tẩu thoát. Đến khoảng 20 giờ 00 phút cùng ngày, V và Ng phát hiện bà T K O đang điều khiển xe đạp điện chở bà Ng Th Nh Ý lưu thông đến gần Trường tiểu học Bình Thuận 2 thuộc phường Thuận Giao, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương, V điều khiển xe áp sát giật 01 điện thoại di động hiệu OPPO model F1S để trong túi quần của bà O rồi tăng ga bỏ chạy được khoảng 5m thì xe của V va chạm với xe của một người dân đi đường. Sau đó, V và Ng bị bắt giữ cùng các tang vật nêu trên.

Lời khai nhận của bị cáo Ng T V và Tr V Ng tại phiên tòa phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án như biên bản bắt người phạm tội quả tang; lời khai của bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; người làm chứng, có đủ căn cứ kết luận hành vi của các bị cáo sử dụng xe mô tô rồi giật tài sản của người khác đã phạm tội "Cướp giật tài sản", tội phạm và hình phạt quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thuận An truy tố các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Xét hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, các bị cáo nhận thức được việc làm của mình là vi phạm pháp luật, nhưng vì muốn có tiền tiêu xài, các bị cáo sử dụng xe mô tô để làm phương tiện chiếm đoạt tài sản của người khác, khi phát hiện có người bị hại, các bị cáo nhanh chóng tiếp cận, công khai ngay tức khắc chiếm đoạt tài sản của họ. Hành vi của các bị cáo thể hiện ý thức ngang nhiên, xem thường pháp luật, xem thường quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự, trị an tại địa phương. Lỗi của các bị cáo là cố ý trực tiếp, do đó cần xử phạt các bị cáo với mức án nghiêm, cách ly ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhằm đảm bảo tính giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, trước khi quyết định hình phạt cần xem xét vai trò, tính chất, mức độ phạm tội của từng bị cáo và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo.

Trong vụ án này, bị cáo V là người rủ rê và cùng bị cáo Ng trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội; bị cáo Ng trước đây đã nhiều lần bị Tòa án xét xử về tội Trộm cắp tài sản, chưa được xóa án tích lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội do lỗi cố ý thể hiện thái độ coi thường pháp luật nên cần xử phạt bị cáo Ng có mức án cao hơn bị cáo V.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo đã thực hiện hành vi cướp giật tài sản 02 lần nên phải chịu tình tiết tăng nặng theo điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Ngày 29 tháng 3 năm 2017, Ng bị Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một xử phạt 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Tổng hợp hình phạt 01 năm tù về tội Trộm cắp tài sản theo Bản án hình sự sơ thẩm số 06/2017/HSST ngày 12 tháng 01 năm 2017 của Tòa án nhân dân thị xã Thuận An. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của 02 bản án là 01 năm 09 tháng tù. Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 29 tháng 01 năm 2018, nhưng đến ngày 21 tháng 4 năm 2018 chưa được xóa án tích bị cáo lại tiếp tục phạm tội nên bị cáo phải chịu thêm tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, thể hiện sự ăn năn hối cải; phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại vì tài sản đã được thu hồi nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[5] Về nhân thân: Bị cáo Vũ có nhân thân tốt; bị cáo Ngàn có nhân thân xấu.

[6] Lời đề nghị mức hình phạt của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thuận An tại phiên tòa là quá nghiêm khắc so với hành vi phạm tội của các bị cáo nên Hội đồng xét xử sẽ xử dưới mức đề nghị của đại diện Viện kiểm sát cũng đủ răn đe, giáo dục các bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bà Tr Th Ng đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

Qúa trình điều tra bà T K O không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường vì tài sản bị chiếm đoạt đã thu hồi được nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

[8] Về xử lý vật chứng: Đối 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO model A39 màu hồng là tài sản các bị cáo chiếm đoạt thuộc quyền sở hữu của bà Tr Th Ng nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Thuận An đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho bà Ng là phù hợp.

Đối với 01 điện thoại di động hiệu OPPO model F1S màu hồng là tài sản các bị cáo chiếm đoạt thuộc quyền sở hữu của bà T K O nên trả lại cho bà O.

Đối với 01 xe mô tô kiểm dáng Dream, Biển số 62H5-0323 do bị cáo Ng mượn của ông Tr V Kh. Qúa trình điều tra xác định xe thuộc quyền sở hữu của ông Ng V Th. Tuy nhiên, ông Th khai đã bán xe cho người khác (không rõ nhân thân, địa chỉ) và chưa làm thủ tục sang tên. Xét thấy, tại phiên tòa ông Kh khai nhận chiếc xe nêu trên là của ông mua của một người không rõ nhân thân, địa chỉ và chưa làm thủ tục sang tên. Nay, ông Kh không yêu cầu nhận lại tài sản và xét đây là phương tiện các bị cáo đã sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội nên tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về trách nhiệm hình sự: Tuyên bố bị cáo Ng T V và Tr V Ng phạm tội "Cướp giật tài sản".

Căn cứ vào điểm d khoản 2 Điều 171; điểm h, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106; Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử phạt bị cáo Ng T V 03 (ba) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 21 tháng 4 năm 2018.

Căn cứ vào điểm d khoản 2 Điều 171; điểm h, s khoản 1 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử phạt bị cáo Tr V Ng 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 21 tháng 4 năm 2018.

2. Về xử lý vật chứng: Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 xe mô tô hai bánh (Kiểu dáng Dream, nhãn hiệu Jiulong; Số loại 100 - 2c xy lanh 97cm^3); Biển số 62H5-0323; Số khung VTMPCG 00 12T 004699; Số máy LC 150FMG *20004035* (không kiểm tra tình trạng xe), xe không có chắn nước trước, không có kính chiếu hậu, không đèn, không bửng, không đèn sau.

Trả cho bà T K O 01 điện thoại di động hiệu OPPO model F1S màu hồng (điện thoại bị bể phần đầu).

(Theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 08 tháng 11 năm 2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Thuận An).

3. Về án phí: Bị cáo Ng T V và Tr V Ng, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã Thuận An;
- Chi cục THA thị xã Thuận An;
- Công an thị xã Thuận An;
- Chánh án (để báo cáo);
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu: HS, THAHS, AV.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thị Bạch Tuyết